

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH SH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH SH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SH SERVICES AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109199104

**3. Ngày thành lập:** 28/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 48 - ngách 481/73, Đường Ngọc Lâm, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936881230

Fax:

Email: [canh.shtravel@gmail.com](mailto:canh.shtravel@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                           | 8230        |
| 3.  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                 | 7990        |
| 4.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, Kinh doanh lữ hành quốc tế                                           | 7912        |
| 5.  | Đại lý du lịch                                                                                                                      | 7911(Chính) |
| 6.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                      | 7730        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                              | 7710        |
| 8.  | Quảng cáo                                                                                                                           | 7310        |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                             | 5630        |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể              | 5629        |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                            | 5621        |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                    | 5610        |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                           | 5510        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                 | 5229        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                             | 5225        |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                    | 5224        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                 | 5210 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933 |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác                                                                                                                                                              | 4932 |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                    | 4931 |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng                                                                                                                   | 4799 |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp như: tinh dầu xông hơi.                                                                                                                                                                               | 4669 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác | 4649 |
| 24. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                  | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ ĐỨC CẢNH     | Xóm Lũng, Xã Mỹ Bằng, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam                       | 1.080.000.000         | 60,000    | 070732517                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THU TRANG | 82/481/73 Đường Ngọc Lâm, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 720.000.000           | 40,000    | 012910470                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ ĐỨC CẢNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070732517

Ngày cấp: 10/09/2010

Nơi cấp: Công An tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Lũng, Xã Mỹ Bằng, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 312 – Tòa D5 KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội